TÒA ÁN NH DÂN QUẬN A
TH PHỐ PH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 165/2024/HS-ST
Ngày 24-12-2024

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NH DÂN QUẬN A, TH PHỐ PH

- TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Sinh.

Các Hội thẩm NH dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Trần Thị Trúc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Tâm - Thư ký Tòa án NH dân quận A, TH phố PH.

- Đại diện Viện Kiểm sát NH dân quận A, TH phố PH tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án NH dân quận A, TH phố PH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2024/TLST- HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Lê Văn B; sinh ngày 03 tháng 5 năm 1999 tại TH phố PH; nơi cư trú: Thôn Quang Khải, xã Quang Hưng, huyện L, PH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Văn Nh và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ, con; 01 tiền án: Bản án số 06 ngày 18/02/2022, Tòa án NH dân huyện L xử phạt 42 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 22-7-2024 đến ngày 31-7-2024 chuyển tạm giam. Có mặt.

2. Tăng Văn H; sinh ngày 14 tháng 10 năm 2000 tại TH phố PH; nơi cư trú: Thôn Tiên Hội, xã T, huyện L, PH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Tăng Bá H (đã chết) và bà Bùi Thị Th; chưa có vợ; có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; NH thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

số 08 ngày 10-3-2021 của Công an huyện L phạt số tiền 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đã xóa); bị tạm giữ từ ngày 22-7-2024 đến ngày 31-7-2024 chuyển tạm giam. Có mặt.

3. Phạm Văn N; sinh ngày 03 tháng 7 năm 2001 tại TH phố PH; Nơi cư trú: Thôn Quang Khải, xã Quang Hưng, huyện L, PH; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị M; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22-7-2024 đến ngày 31-7-2024 chuyển tạm giam. Có mặt.

4. Vũ Huy H; sinh ngày 07 tháng 6 năm 2001 tại TH phố PH; Nơi cư trú: Thôn Bách Phương 2, xã An Thắng, huyện L, PH; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Vũ Văn Th và bà Lê Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22-7-2024 đến ngày 31-7-2024 chuyển tạm giam. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Tiến TH, sinh năm 1989, địa chỉ: Số 3/2/213 KH, phường KH, quận Q, TH phố PH. Vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Trần Thị Trà M, chị KH Thị NH, chị Vũ Phương TH. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 20-07-2024, Lê Văn B gọi điện cho Phạm Văn N hỏi mua ma túy để sử dụng, N đồng ý. B đã đến nhà N mua 02 gam ma tuý Ketamine với giá 1.000.000đ, nhưng B chưa trả tiền cho N. Sau đó, B về nhà lấy 02 viên ma tuý thuốc lắc (kẹo-MDMA) mang theo cùng với số ma túy vừa mua của N đến đón và rủ Trần Thị Trà M đến khách sạn King Hotel ở xã Quốc Tuấn, huyện L, PH sử dụng ma túy. Tại phòng 401 khách sạn King Hotel, B lấy ra 01 viên ma túy kẹo, B sử dụng nửa viên và đưa cho M sử dụng nửa viên còn lại. Sau đó, B lấy túi ma túy Ketamine mua của N, đổ lên mặt tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và lấy một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng khác làm ống hút, B đưa ma túy Ketamine cho M cùng sử dụng. Đến 05 giờ ngày 21-07-2024, B và M đi về nhà trọ của Tăng Văn H ở số 201 H Thiết Tâm, phường B Sơn, quận A, PH để tiếp tục sử dụng ma tuý. B liên hệ trên điện thoại rồi thuê loa của anh Nguyễn Tiến TH với giá 300.000 đồng, nhưng chưa thanh toán tiền. Lê Văn B nói vẫn còn kẹo và Ketamine rồi rủ H cùng sử dụng ma túy, đồng thời bảo H mua thêm kẹo và Ketamine. H mua của Vũ Huy H, là bạn ở cùng nhà trọ với H 01 gam ma túy Ketamine với giá

1.000.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho H, H gói số ma túy còn lại trong 01 túi nilon (túi zip) một mặt có viền mép khóa màu xanh trong hộp giấy và cất giấu ở cửa sổ phòng ngủ của H rồi H đi ngủ tiếp. Lúc này, trong phòng của H chỉ có H, B và M thì B lấy 01 viên kẹo còn lại trước đó ra bẻ đôi, B sử dụng nửa viên và đưa cho H sử dụng nửa viên, B đưa số Ketamine còn lại cho H. H đổ Ketamine mua của H và của B đưa cho ra đĩa sứ, lấy thẻ nhựa đánh Ketamine, đồng thời dùng ống hút bằng nhựa đã mua sẵn để hít ma tuý. Sau đó, H gọi NH viên quán hát của H, là Vũ Phương TH đến nhưng TH từ chối. H tiếp tục gọi KH Thị NH vào ngồi cùng với B. H đưa đĩa Ketamine mời NH, nhưng NH không sử dụng. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, NH đi ra ngoài nằm ngủ cạnh TH. H, B và M tiếp tục sử dụng hết số ma tuý còn lại. Sau khi sử dụng xong, H mang đĩa đi rửa, ống hút và thẻ nhựa H vứt trong phòng ngủ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, lực lượng Công an đã phát hiện thu giữ: 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, bề mặt trên có in hoa văn và dính nước, bề mặt sau có khói muội màu đen (mẫu **M1)** tại gian bếp**;** thu giữ 01 loa xách tay màu đen nhãn hiệu Harman/kardon, 01 đèn laze màu trắng**,** 01 thẻ cứng màu trắng, bề mặt có bám dính chất bột màu trắng (nghi là ma túy- mẫu **M2)** tại phòng ngủ của H; thu giữ 01 túi nilon (túi zip) có kích thước 03cm x 02cm, một mặt có viền mép khóa màu xanh bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy - mẫu **M3**) trong hộp giấy để ở cửa sổ phòng ngủ của H.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của Lê Văn B, Tăng Văn H và Vũ Huy H không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến ma túy. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của Phạm Văn N thu giữ 01 quần thun màu đen có in chữ GUDNKE, bên trong túi quần có 03 túi nilon (túi zip) có kích thước 03cm x 02cm, một mặt có viền mép khóa màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy – mẫu **M4),** 01 túi nilon (túi zip) có kích thước 04cm x 08cm, một mặt có viền mép khóa màu đỏ bên trong có chứa 02 viên nén màu xám hình dạng quả lựu đạn (nghi là ma túy – mẫu **M5)** và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ được gấp TH nhiều lần, bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là ma tuý – mẫu **M6)** tại phòng ngủ của N.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng của Tăng Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng của Lê Văn B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu vàng của Phạm Văn N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen của Vũ Huy H. Kết quả kiểm tra điện thoại của các bị cáo xác định H và B có nội dung liên lạc rủ nhau sử dụng ma túy, B đã gọi cho N vào tối ngày 20-7-2024 để hỏi mua ma túy.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy, xác định: Lê Văn B, Tăng Văn H, Vũ Huy H và Trần Thị Trà M dương tính với Ketamine và MDMA; Phạm Văn N dương

tính với Ketamine; KH Thị NH và Vũ Phương TH âm tính với các chất ma túy. Tại Kết luận giám định số 906/KL-KTHS ngày 26-7-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TH phố PH, kết luận: Đĩa sứ hình bầu dục màu trắng bề mặt có in hoa văn của mẫu **M1** tìm thấy dấu vết chất ma tuý, loại: Ketamine, không đủ cơ sở xác định khối lượng chất ma tuý Ketamine; 01 thẻ nhựa màu trắng của mẫu **M2** tìm thấy dấu vết chất ma tuý, loại: Ketamine, không đủ cơ sở xác định khối lượng chất ma tuý Ketamine; Tinh thể màu trắng của mẫu **M3** là ma túy, có khối lượng: 0,79 gam, loại: Ketamine; Tinh thể màu trắng của mẫu **M4** là ma túy, có khối lượng: 2,07 gam, loại: Ketamine; 02 viên nén hình lựu đạn, màu xám của mẫu **M5** là ma túy, có khối lượng: 1,11 gam, loại: MDMA.; Chất bột màu trắng của mẫu **M6** là ma túy, có khối lượng: 0,44 gam, loại: Ketamine.

Phạm Văn N khai: Trước đó khoảng 3-4 ngày, N mua của một người đàn ông (không biết lý lịch) ở khu vực gầm cầu vượt Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, PH 05 gam Ketamine và 02 viên thuốc lắc với tổng số tiền 3.100.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Sau đó, N về nhà đã sử dụng một ít Ketamine bằng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và bán cho B 02 gam Ketamine với giá 1.000.000 đồng. Số ma túy còn lại N cất giấu trong túi quần đùi thì bị lực lượng Công an thu giữ.

Vũ Huy H khai: Ngày 16-7-2024, H mua của một người đàn ông (không biết lý lịch) tại đường rẽ cao tốc Hà Nội – PH thuộc địa phận huyện L 02 gam Ketamine và 01 viên kẹo với tổng số tiền 2.200.000 đồng, mục đích bán lại kiếm lời. H đã sử dụng 01 viên kẹo và 01 ít Ketamine, bán cho H 01 gam Ketamine với giá 1.000.000 đồng. Số ma túy còn lại H cất giấu trong hộp giấy ở cửa sổ phòng ngủ thì bị lực lượng Công an thu giữ. Đây là lần đầu tiên H bán ma túy. H ở cùng nhà trọ với H. Ngày 21-7-2024, H không tham gia sử dụng ma túy cùng H, B.

Lê Văn B khai: 02 viên kẹo B mang theo là do B mua từ trước, không nhớ mua của ai vào thời điểm nào. M là người đi cùng B, M không góp tiền mua ma túy để sử dụng. Chỉ có B mời M sử dụng ma túy tại Khách sạn King Hotel, ngoài ra không có ai khác. Tăng Văn H khai: Trần Thị Trà M là NH viên H thuê để tiếp bia, hát Karaoke cùng khách. H không biết việc B rủ M sử dụng ma túy tại khách sạn King Hotel vào tối ngày 20-7-2024. Việc sử dụng ma túy tại phòng trọ của H thì M không góp tiền mua ma túy, M chỉ là người được mời sử dụng ma túy.

Bản Cáo trạng số 172/CT-VKSKA ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Viện Kiểm sát NH dân quận A, TH phố PH truy tố Lê Văn B về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Tăng Văn H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Phạm Văn N và Vũ Huy H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận các tình tiết vụ án phù hợp Cáo trạng; thừa nhận các tài liệu trong hồ sơ vụ án là khách quan; thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội danh, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn B;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Tăng Văn H;

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Văn N và Vũ Huy H; (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Huy H)

- Tuyên bố: Lê Văn B, Tăng Văn H đồng phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Phạm Văn N, Vũ Huy H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Lê Văn B: Từ 9 năm đến 9 năm 6 tháng tù.

Tăng Văn H: Từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù.

Phạm Văn N: Từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

Vũ Huy H: Từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Phạt tiền Phạm Văn N, Vũ Huy H mỗi bị cáo 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 đèn laze màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng của Tăng Văn H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng của Lê Văn B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu vàng của Phạm Văn N. Tịch thu tiêu huỷ số ma túy của vụ án còn lại sau giám định, 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, bề mặt trên có in hoa văn, 01 thẻ cứng màu trắng, 01 quần thun màu đen có in chữ GUDNKE. Truy thu 1.000.000 đồng tiền mua ma túy của Lê Văn B nhưng chưa thanh toán cho Phạm Văn N và truy thu tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng của Vũ Huy H đã nhận tiền bán ma túy của Tăng Văn H để sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho anh Nguyễn Tiến TH 01 loa xách tay màu đen nhãn hiệu Harman/kardon. Trả lại cho bị cáo Vũ Huy H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, hoặc người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, hoặc người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của các cơ quT hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bởi vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, sơ đồ hiện trường, pH xét nghiệm, biên bản mở niêm phong lấy mẫu giám định và niêm phong lại, biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định:

[2.1] Ngày 21-7-2024, Lê Văn B và Tăng Văn H đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine và MDMA cho nhau và cho Trần Thị Trà M tại số 201 H Thiết Tâm, phường B Sơn, quận A, PH thì bị phát hiện, bắt giữ. Ngoài ra, Lê Văn B còn thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine và MDMA cho Trần Thị Tr M tại Khách sạn King Hotel thuộc xã Quốc Tuấn, huyện L, PH vào ngày 20-7-2024. Bởi vậy, Lê Văn B phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt "Phạm tội 02 lần trở lên", "Đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tăng Văn H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt "Đối với 02 người trở lên " quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Ngày 20-7-2024, Phạm Văn N bán trái phép chất ma túy 02 gam Ketamine cho Lê Văn B và cất giấu tại nhà 2,51 gam Ketamine, 1,11 gam MDMA nhằm mục đích bán kiếm lời. Ngày 21-7-2024, Vũ Huy H bán trái phép chất ma túy cho Tăng Văn H 01 gam Ketamine và cất giấu tại nơi ở 0,79 gam Ketamine để bán kiếm lời. Bởi vậy, Phạm Văn N, Vũ Huy H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn là nguyên NH phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng NH dân. Bởi vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lê Văn B có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng tặng "tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H, N, H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về NH thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo B có NH thân xấu; còn các bị cáo H, N, H đều thừa nhận là đối tượng nghiện ma túy, nhưng phạm tội lần đầu. Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "TH khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn B, Vũ Huy H có thời gian tham gia quân đội, bị cáo H có ông nội được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, nên bị cáo B, H đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Các bị cáo Lê Văn B và Tăng Văn H đồng phạm tội, cùng bàn bạc, góp tiền mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên cần áp dụng các điều 17, 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm. Cần đánh giá bị cáo B là người đề xuất, chủ mưu thực hành tích cực phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", nên có vai trò cao hơn bị cáo H trong lần phạm tội vào ngày 20-7-2024.

[7] Trên cơ sở xem xét khối lượng ma túy, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm, NH thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo B chấp hành xong hình phạt 42 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" chưa được 01 tháng, nhưng tiếp tục phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; điều đó thể hiện mục đích hình phạt của bản án trước chưa đủ tác dục răn đe, giáo dục bị cáo. Cần xử phạt bị cáo Lê Văn B, Tăng Văn H mức hình phạt tù cao hơn đề nghị của Viện Kiểm sát, bảo đảm trừng trị người phạm tội, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Cần xử phạt bị cáo N, H mức hình phạt tù theo đề nghị của Viện Kiểm sát, là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Cần phạt tiền 10.000.000 đồng đối với mỗi bị cáo, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc: Tịch

thu tiêu huỷ số ma túy của vụ án còn lại sau giám định, 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, bề mặt trên có in hoa văn, 01 thẻ cứng màu trắng, 01 quần thun màu đen có in chữ GUDNKE. Sung ngân sách nhà nước 01 đèn laze màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng của Tăng Văn H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng của Lê Văn B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu vàng của Phạm Văn N. Trả lại cho anh Nguyễn Tiến TH 01 loa xách tay màu đen nhãn hiệu Harman/kardon. Trả lại cho bị cáo Vũ Huy H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen. Truy thu 1.000.000 đồng tiền mua ma túy của Lê Văn B nhưng chưa thanh toán cho Phạm Văn N để sung ngân sách nhà nước. Truy thu tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng của Vũ Huy H đã nhận tiền bán ma túy của Tăng Văn H.

[10] Quá trình điều tra xác định Trần Thị Trà M là người thụ hưởng, sử dụng ma túy, không bàn bạc, không góp tiền mua ma túy và không biết, không liên quan đến việc H, B mang ma túy ra để sử dụng, nên Công an quận A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 23 nghị định 144/2021/NĐ-CP là có căn cứ pháp luật. Quá trình điều tra, xác định ông H Đức Văn, là chủ Khách sạn King Hotel không biết việc Lê Văn B tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và Công an quận A có Công văn gửi Công an huyện L lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với chủ cơ sở kinh doanh về quản lý hoạt động kinh doanh Karaoke để xảy ra việc sử dụng trái phép chất ma tuý trong khu vực mình quản lý quy định tại điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP. Đối với KH Thị NH và Vũ Phương TH, không liên quan đến hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ. Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Văn N và Vũ Huy H, hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau, là có cơ sở.

[11] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2, 5 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn B;

Căn cứ vào điểm b khoản 2, 5 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Tăng Văn H;

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Văn N và Vũ Huy H. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Vũ Huy H.

- Tuyên bố: Lê Văn B, Tăng Văn H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Phạm Văn N và Vũ Huy H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: 1. Lê Văn B: 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 22 tháng 7 năm 2024. Phạt tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2. Tăng Văn H: 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 22 tháng 7 năm 2024. Phạt tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

3. Phạm Văn N: 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 22 tháng 7 năm 2024. Phạt tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng

4. Vũ Huy H: 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 22 tháng 7 năm 2024. Phạt tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Sung ngân sách nhà nước 01 đèn laze màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 (hai nghìn) đồng được gấp TH nhiều lần, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng, số IMEI: 352850796473942 của Tăng Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, số IMEI: 352982096652097 của Lê Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu vàng, số IMEI: 356942211237519 của Phạm Văn N.

Trả lại cho anh Nguyễn Tiến TH 01 loa xách tay màu đen nhãn hiệu Harman/kardon.

Trả lại cho bị cáo Vũ Huy H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen (không kiểm tra chất lượng bên trong).

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy của vụ án còn lại sau giám định (theo niêm phong số: 906/MT/MC09); 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, bề mặt trên có in hoa văn, bề mặt sau có khói muội màu đen; 01 thẻ cứng màu trắng, bề mặt có bám dính chất bột màu trắng; 01 quần thun màu đen có in chữ GUDNKE.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 12 năm 2024 giữa Cơ quan Điều tra Công an quận A và Chi cục Thi hành án dân sự quận A, TH phố PH).

Truy thu 1.000.000 (một triệu) đồng của Lê Văn B và truy thu 1.000.000 (một triệu) đồng của Vũ Huy H để sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án về dân sự, xử lý vật chứng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. PH;
- VKSND TP. PH;
- Sở Tư pháp TP. PH;
- VKSND quận A;
- Công an quận A;
- Chi cục THADS quận A;
- Bị cáo,
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Sinh